

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn H và ông Vì Văn Thái.

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1973, tại quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 07, ngõ 138 Kim Thoa, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Ngọc D và bà Đinh Thị T (đã chết); bị cáo có vợ Ngô Phương M; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1990, bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách là 30 tháng về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (đã được xóa án). Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. Nguyễn Thị T; sinh năm 1971 (chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đình S; sinh năm 1970 (là chồng của nạn nhân); nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H; sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản K 1, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Dương Quang H; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 10/12/2021, bị cáo Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô BKS: 29H - 327.37 chở bưu phẩm xuất phát từ thành phố Sơn La theo Quốc lộ 6 đi thành phố Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ 15 cùng ngày, xe ô tô đi đến Km 213 + 800 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Cung giao thông T, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, thì thấy phía trước có xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33 do Nguyễn Thị H-Sinh năm: 1990- Trú tại: Bản K 1, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La điều khiển chở mẹ là Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1971- Trú tại: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La ngồi sau đi cùng chiều. Thấy không có phương tiện lưu thông ngược chiều nên bị cáo T đánh lái xe ô tô sang trái để vượt xe mô tô. Khi xe mô tô đang ở vị trí khoảng $\frac{1}{2}$ thân xe ô tô thì bị cáo T phát hiện có xe ô tô đang ra tín hiệu vượt trái xe ô tô của mình. Do sợ xảy ra va chạm nên bị cáo đánh lái xe ô tô của mình sang pH để tránh thì nghe thấy tiếng va chạm bên pH xe ô tô. Biết đã xảy ra va chạm với xe mô tô đang vượt nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi hướng Sơn La- Hà Nội, đến Km 202 + 100 thuộc địa phận bản Tây Hưng, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, lập biên bản vi phạm. Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Thị T đã tử vong tại hiện trường, Nguyễn Thị H bị thương được đưa đi Bệnh viện đa khoa Thảo nguyên Mộc Châu, xe mô tô hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông, là đoạn đường thẳng, hai chiều, mặt đường được rải nhựa áp phan rộng 6,70m, ở giữa có vạch kẻ nét đứt màu vàng phân chia phần đường. Xác định mốc chuẩn là cọc tiêu Km 213 + 800 ngoài lề đường trái hướng Sơn La- Hà Nội. Lấy mép đường pH hướng Sơn La- Hà Nội là mép đường chuẩn. Hiện trường để lại 07 vết, cụ thể: Vết 1, vị trí vết cày trượt trên mép đường pH theo hướng Sơn La- Hà Nội, hơi chệch sang mép đường pH, kích thước 1,10 x 0,05 x 0,01m. Điểm đầu nằm trên mép đường chuẩn, đo từ điểm cuối đến mép đường chuẩn là 0,25 m, đo đến điểm mốc là 13,0m. Vị trí vết 2, vết cày trượt trên phần đường pH theo hướng Sơn La- Hà Nội, kích thước 2,50 x 0,01m. Đo từ đầu đến mép đường chuẩn là 0,40m, đo đến điểm đầu Vết 1 là 1,50m. Đo từ điểm cuối đến mép đường chuẩn là 0,60m. Vị trí vết 3, gương xe mô tô trên lề đường pH, đo từ tâm đến mép đường chuẩn là 0,40m, đo đến điểm đầu Vết 2 là 0,80m. Vị trí vết 4, xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33, đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 1,0m; đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 0,25 m, đo đến tâm Vết 3 là 2,0m. Vị trí vết 5, BKS: 12Z1- 016.33 trên lề đường pH, đo từ tâm đến mép đường chuẩn là 1,30m, đo đến trục trước xe mô tô Vết 4 là 1,70m. Vị trí vết 6, tổ chức não trên phần đường pH, trên diện 2,60 x 1,40m, đo từ tâm đến mép đường chuẩn là 1,0m, đo đến tâm Vết 5 là 4,30m. Vị trí vết 7, nạn nhân trên phần đường pH và lề đường pH, đo từ tâm đầu nạn nhân đến mép đường chuẩn là 0,45m, đo đến trục sau Vết 4 là 4,15m, đo từ gót chân pH đến mép đường chuẩn là 0,75m, đo gót chân trái đến

mép đường chuẩn là 0,45m. Kết quả điều tra xác định: Khoảng va chạm giữa xe ô tô BKS: 29H- 327.37 và xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33 nằm trên phần đường pH hướng Sơn La- Hà Nội, đo từ tâm đến mép đường pH là 1,7m, đo đến đầu Vết 1 là 2,8m, cách tim đường là 1,65m, đo đến cột mốc H213/H8 là 10,2m.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở Phạm Ngọc T là 0,000 mg/L và kết quả xét nghiệm que thử ma túy: âm tính với ma túy vào ngày 10 tháng 12 năm 2021.

Tại bản Kết luận giám định số: 232 ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Vị trí va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô là: Dấu vết mài mòn trên tay nắm bên trái xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33 được hình thành do va chạm cơ học phù hợp với dấu vết mài trượt bề mặt trên khung bảo vệ sườn bên pH xe ô tô BKS: 29H- 327.37.

Tại kết luận giám định số: 105/TT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T là vết thương sọ não hở dập vỡ phức tạp xương hộp sọ, tổ chức não, xương hàm mặt do va đập là nguyên nhân gây tử vong.

Tại kết luận định giá tài sản số: 04/KL- HĐĐG, ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Phần hư hỏng do tai nạn giao thông xảy ra ngày 10/12/2021 của xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33 là 205.000 đồng.

Thương tích của bị hại Nguyễn Thị H nhẹ, điều trị sức khỏe đã hồi phục, Nguyễn Thị H có đơn từ chối giám định thương tích.

Vật chứng tạm giữ: Xe ô tô BKS: 29H- 327.37, nhãn hiệu CNHTC, xe cũ đã qua sử dụng và giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định số: EA 0099356 đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37 có hiệu lực đến ngày 05/12/2022 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-8D Chi nhánh Công ty CPĐT Công nghệ LANGBIANG cấp ngày 06/12/2021; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: BB21 0126188 đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37 thời hạn bảo hiểm đến ngày 06/12/2022 do Công ty Bảo hiểm AAA Chi nhánh Thái Nguyên cấp ngày 06/12/2021; 01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo số: 2008D- 0025/2021/CNCT đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37 và 01 giấy biên nhận thể chấp phương tiện giao thông số: 02DQH/2021- GBNTC- CNHBT đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37; giấy phép lái xe hạng C số 010065000378 mang tên Phạm Ngọc T do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2017 có giá trị đến 15/11/2022.

Xe mô tô biển kiểm soát 12Z1- 016.33, nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu trắng đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001880, tên chủ xe Vi Thị T.

Tại bản Cáo trạng số: 37/2022/CT- VKSYC ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử đối với bị cáo Phạm Ngọc T về tội Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai, lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, không khai gì thêm so với lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Ngọc T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C số: 010065000378 mang tên Phạm Ngọc T do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 ghi nhận các bên đã tự nguyện bồi thường, nên không đề cập đến việc xử lý.

Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Phạm Ngọc T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của Viện kiểm sát, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với vấn đề thanh toán tiền bảo hiểm, bị cáo và anh Dương Quang H tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử : Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương, về trách nhiệm dân sự không có đề nghị gì thêm.

Bị hại Nguyễn Thị H trình bày: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho chị, chị H không yêu cầu đề nghị gì thêm. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị đơn dân sự Dương Quang H trình bày tại biên bản lấy lời khai: Sau khi xảy ra va chạm xe ô tô Biển kiểm soát 29H-327.37 không bị hư hỏng gì, vì vậy anh H không đề nghị anh T hỗ trợ, bồi thường. Khi được Công ty bảo hiểm thanh toán tiền, anh H cam kết sẽ hỗ trợ 100% cho anh T. Ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng : Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị đơn dân sự Dương Quang H vắng mặt, xét việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Dương Quang H theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2021 bị cáo Phạm Ngọc T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng C số 010065000378, do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2017 có giá trị đến 15/11/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: 29H - 327.37 đi theo hướng Sơn La- Hà Nội đến Km 213 + 800 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Cung giao thông T, xã T huyện Y, tỉnh Sơn La thì thấy một xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33 do Nguyễn Thị H điều khiển chở Nguyễn Thị T ngồi sau đi cùng chiều. Quan sát, thấy không có phương tiện lưu thông ngược chiều, nên bị cáo đánh lái xe ô tô sang trái để vượt xe mô tô, khi xe mô tô đang ở vị trí khoảng $\frac{1}{2}$ thân xe ô tô thì bị cáo T phát hiện có xe ô tô đang ra tín hiệu vượt trái xe ô tô của mình. Do sợ xảy ra va chạm, nên bị cáo T đánh lái xe ô tô của mình sang pH để tránh thì khung bảo vệ sườn bên pH xe ô tô BKS: 29H- 327.37 đã va chạm với tay nắm bên trái xe mô tô BKS: 12Z1 - 016.33, đồng thời chèn ép xe mô tô vào phía lề đường bên pH, khiến xe mô tô đổ văng xuống lề đường bên pH. Hậu quả Nguyễn Thị T đã tử vong tại hiện trường, Nguyễn Thị H bị thương được đưa đi Bệnh viện đa khoa Thảo nguyên Mộc Châu, xe mô tô hư hỏng. Theo kết luận giám định pháp y nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T là vỡ phức tạp xương hộp sọ, tổ chức não, xương hàm mặt do va đập. Đối với dấu vết va chạm giữa hai xe, tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn la, kết luận: Vị trí va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô là dấu vết mài mòn trên tay nắm bên trái xe mô tô và dấu vết mài trượt bề mặt trên khung bảo vệ sườn bên pH xe ô tô.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị H, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định các dấu vết để lại trên xe ô tô và xe mô tô và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô BKS: 29H- 327.37 khi vượt xe, không tuân thủ quy định của luật giao thông đường bộ, vượt và tránh xe không đúng quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín

hiệu vượt xe khác và tránh về bên pH”. Hành vi vi phạm của bị cáo, là nguyên nhân trực tiếp gây hậu quả chết người. Trên cơ sở đó đủ điều căn cứ kết luận, bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã không dừng xe, mà tiếp tục bỏ chạy do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật là hoàn toàn có căn cứ . Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, bị cáo điều khiển ô tô không chấp hành Luật giao thông đường bộ, khi vượt, tránh xe không đúng quy định, dẫn đến hậu quả làm chết một người, bị thương một người và gây thiệt hại một phần tài sản là 205.000 đồng. Gây tai nạn lại bỏ trốn. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi vô ý, có mức khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H. Các bị hại có một phần lỗi, khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, bị hại Nguyễn Thị H khi điều khiển xe không tập trung lái xe, không chú ý quan sát người và phương tiện đi lại trên đường, khi có xe xin vượt, có đủ điều kiện cho vượt, nhưng không thực hiện đúng quy định tại khoản 3 điều 14 Luật giao thông đường bộ. Đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân : Năm 1990, bị cáo Phạm Ngọc T bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về Tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích).

Từ nhận định trên, Hội đồng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặc dù gia đình khó khăn, song đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Xét thấy chưa cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do đó cần vận dụng điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo theo quy định.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo là nhất thời do lỗi vô ý, thu nhập nguồn sống chính từ nghề lái xe. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H tổng số tiền là 220.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho nạn nhân Nguyễn Thị T là 155.000.000 đồng, tiền điều trị thương tích cho Nguyễn Thị H là 60.000.000 đồng và tiền sửa chữa xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33 là 5.500.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, các bên nhất trí không có ý kiến đề nghị gì khác. Xét thấy thỏa thuận của bị cáo với gia đình bị hại là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận.

Đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37, nhãn hiệu CNHTC, sau khi va chạm Đầu chắn đà phía trước bên PH để lại vết cào xước, chủ sở hữu hợp pháp là Dương Quang H không yêu cầu bị cáo sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Xét các ý kiến trên là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận.

Đối với xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33, nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu trắng đen bạc, sau khi tai nạn đã bị hư hỏng, bị cáo đã khắc phục, sửa chữa bồi thường cho ông Nguyễn Đình S số tiền 5.500.000 đồng và không có ý kiến đề nghị gì thêm, việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận.

Đối với bị đơn dân sự anh Dương Quang H là chủ xe ô tô BKS: 29H- 327.37 trình bày tại biên bản ghi lời khai là khi được Công ty bảo hiểm chi trả tiền bảo hiểm sẽ chi hỗ trợ, bồi thường 100% số tiền được bảo hiểm chi trả cho bị cáo Phạm Ngọc T. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Dương Quang H vắng mặt, bị cáo đề nghị tự thỏa thuận. Vì vậy giữa anh Dương Quang H và bị cáo Phạm Ngọc T sẽ tự thanh toán lại cho nhau số tiền được Công ty bảo hiểm chi trả theo quy định. Tòa án tách ra để giải quyết sau, khi có đơn yêu cầu.

[6] Về vật chứng: Đối với phương bị tạm giữ là 01 xe ô tô BKS: 29H- 327.37, nhãn hiệu CNHTC, xe cũ đã qua sử dụng và giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định số: EA 0099356 đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37 có hiệu lực đến ngày 05/12/2022 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-8D Chi nhánh Công ty CPĐT Công nghệ LANGBIANG cấp ngày 06/12/2021; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: BB21 0126188 đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37 thời hạn bảo hiểm đến ngày 06/12/2022 do Cổ phần Bảo hiểm AAA Chi nhánh Thái Nguyên cấp ngày 06/12/2021; 01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo số: 2008D- 0025/2021/CNCT đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37 và 01 giấy biên nhận thể chấp phương tiện giao thông số: 02DQH/2021- GBNTC- CNHBT đối với xe ô tô BKS: 29H- 327.37. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Quang H, sinh năm 1996, trú tại: Thôn V, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Nên

cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Dương Quang H, anh Dương Quang H không có ý kiến hoặc có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với phương tiện tạm giữ là 01 xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33, nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu trắng đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số: 001880, tên chủ xe Vi Thị T, BKS: 12Z1- 016.33. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của Nguyễn Đình S, sinh năm 1970, trú tại: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (chồng của Nguyễn Thị T) mua về để làm phương tiện đi lại. Vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe máy cho người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đình S theo quy định.

Đối với vật chứng còn lại là: 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010065000378 mang tên Phạm Ngọc T do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2017 có giá trị đến 15/11/2022 là tài sản của bị cáo. Cần được trả lại cho chủ hữu hợp pháp theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 36 tháng (Ba mươi S tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng (S mươi tháng) tính từ ngày tuyên án, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền xã trong việc giám sát, giáo dục đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Phạm Ngọc T: 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010065000378 mang tên Phạm Ngọc T do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2017 có giá trị đến 15/11/2022.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 30, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T đã được cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33, và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số: 001880 và được bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường cho gia đình Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H tổng số tiền là 220.000.000 đồng. Trong đó tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho Nguyễn Thị T là 155.000.000 đồng, tiền điều trị thương tích cho Nguyễn Thị H là 60.000.000 đồng và tiền sửa chữa xe mô tô BKS: 12Z1- 016.33 là 5.500.000 đồng. Gia đình bị hại Nguyễn Thị T, bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu đề nghị gì thêm

Ghi nhận anh Dương Quang H đã được cơ quan điều tra trả lại 01 xe ô tô BKS: 29H- 327.37 và các loại giấy tờ kèm theo, xe không bị hư hỏng gì, nên anh H không có yêu cầu bị cáo pH bồi thường, hỗ trợ về xe.

Tách việc thanh toán tiền bảo hiểm giữa chủ xe là anh Dương Quang H. và bị cáo Phạm Ngọc T ra để giải quyết sau, khi có đơn yêu cầu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bộ phận NVCA huyện Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Tùng

